

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng năm 2023
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình (Phụ lục IV: Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng);

Căn cứ Công văn số 2072/UBND-KTNV ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc Đơn giá nhân công xây dựng, Giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Đơn giá nhân công xây dựng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (nội dung chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này) để làm cơ sở xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân áp dụng các quy định của Quyết định này để thực hiện xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, xác định chi phí đầu tư xây dựng làm cơ sở thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước của các dự án sử dụng vốn khác.

Điều 3. Thực hiện chuyển tiếp

1. Tổng mức đầu tư xây dựng đã thẩm định hoặc phê duyệt thì không phải thẩm định hoặc phê duyệt lại. Chủ đầu tư tổ chức xác định dự toán xây dựng theo đơn giá nhân công xây dựng được công bố;

2. Dự toán xây dựng đã thẩm định hoặc phê duyệt thì không phải thẩm định hoặc phê duyệt lại;

3. Các gói thầu chưa phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước ngày đơn giá nhân công xây dựng được công bố và có hiệu lực: chủ đầu tư tự thực hiện việc cập nhật dự toán gói thầu để xác định lại giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

4. Các gói thầu đã phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu nhưng chưa đóng thầu thì chủ đầu tư xem xét, quyết định việc cập nhật dự toán gói thầu để xác định lại giá gói thầu làm cơ sở lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp đã đóng thầu, thực hiện theo nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; không phải cập nhật lại giá gói thầu;

5. Trường hợp cần thiết, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư quyết định việc cập nhật, thẩm định, phê duyệt lại tổng mức đầu tư xây dựng tại khoản 1 Điều này; dự toán xây dựng tại Khoản 2 Điều này theo thẩm quyền;

6. Trường hợp cập nhật, xác định lại tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều này làm vượt tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng đã phê duyệt, thì việc thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh, dự toán xây dựng điều chỉnh thực hiện theo quy định của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý xây dựng, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để được xem xét, hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Xây dựng (đề b/c);
- UBND tỉnh (đề b/c);
- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh;
- BQL các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long;
- BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Vĩnh Long;
- BQL dự án ĐTXD các công trình NN và PT Nông thôn;
- BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Vĩnh Long;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phòng QLĐT, KT và HT cấp huyện;
- Các Ban QLDA ĐTXD cấp huyện;
- BGĐ Sở XD;
- Các phòng chuyên môn Sở XD;
- Website Sở xây dựng;
- Lưu VT – VP;
- Lưu 1102 /P. QLXD.

GIÁM ĐỐC

Đoàn Thanh Bình